

Bản án số: 577/2018/DS-ST
Ngày 19-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên.

Ông Nguyễn Văn Soan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 479/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 406/2018/QĐST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ trụ sở chính: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M; sinh năm: 1970; địa chỉ: phường Đ, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 02/01/2018). (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Ngô Minh H; sinh năm: 1962; địa chỉ: đường C, Phường E, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2016 và trong quá trình tố tụng, ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày như sau:

Vào ngày 27/6/2014, bà Ngô Minh H có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Ngô Minh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 43.542.334 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H chỉ thanh toán được tổng số tiền là 16.864.000 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở, bà H không có thiện chí thanh toán nên ngày 06/9/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng yêu cầu bà Ngô Minh H phải có nghĩa vụ thanh toán một lần tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19/11/2018 là 89.205.262 (Tám mươi chín triệu hai trăm linh năm ngàn hai trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc là 39.491.628 đồng và nợ lãi quá hạn là 49.713.634 đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là bà Ngô Minh H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn là bà Ngô Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà Ngô Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lã Ngọc M và bà Ngô Minh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 27/6/2014 thì giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập và thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

- Xét thấy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Ngô Minh H có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/6/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ngô Minh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, việc tính lãi và lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận của các bên. Do đó, căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Ngô Minh H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/6/2014 nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể buộc bà Ngô Minh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/11/2018 là 89.205.262 (Tám mươi chín triệu hai trăm linh năm ngàn hai trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc là 39.491.628 đồng và nợ lãi quá hạn là 49.713.634 đồng.

Căn cứ vào Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa

thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

- Về phương thức và thời hạn thanh toán: Xét thấy, bà Ngô Minh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Ngô Minh H phải chịu 4.460.263 (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi ngàn hai trăm sáu mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc bị đơn là bà Ngô Minh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/11/2018 là 89.205.262 (Tám mươi chín triệu hai trăm linh năm ngàn hai trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc là 39.491.628 đồng, nợ lãi quá hạn là 49.713.634 đồng phát sinh từ hợp đồng thế tín dụng ngày 27/6/2014.

Về phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Ngô Minh H phải chịu 4.460.263 (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi ngàn hai trăm sáu mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.472.328 (Một triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn ba trăm hai mươi tám) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0011931 ngày 29/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai